

Bản án số: 16 /2022/HS-ST

Ngày: 24 - 02 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓP CỘP, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Tam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Độ và Ông Cầm Văn On

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Thiết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp tham gia phiên tòa:
Ông Quảng Văn Cuộc – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/QĐXXST- HS ngày 14/02/2022 đối với bị cáo:

Tòng Văn T, tên thường gọi khác: Không có, sinh năm 2000, tại huyện S, tỉnh Sơn La.

Nơi cư trú: Bản S, xã S1, huyện S2, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng Trọt; trình độ học vấn: 9/12; đảng, đoàn: Không; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Tòng Văn U, con bà Vì Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án; tiền sự: không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/11/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Vì Thị H, sinh năm 1969, cư trú tại bản S, xã S1, huyện SC, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 07/11/2021 Tòng Văn T, đi bộ đến khu nhà trọ tại bản Sốp Cộp, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp chơi, có gặp Vì Văn V, ở cùng bản. T hỏi mua ma túy của V và đưa cho V 600.000 đồng, hẹn khi nào có ma túy thì gọi. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, V gọi điện cho T hẹn đến quán điện tử của Tòng Văn K ở cùng bản Sốp Cộp để nhận ma túy, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26F1-05568 của gia đình đến quán điện tử của K thì gặp V đang đứng trước cửa quán. V đưa cho T 01 gói ni lon màu xanh bên trong chứa 08 viên hồng phiến, T nhận gói ma túy rồi cất giấu dưới hòn đá ven đường và đứng chơi gần đó, V vào quán điện tử chơi. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày T cầm gói ma túy trên tay rồi điều khiển xe máy đi đến sân vận động của huyện Sốp Cộp để sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Sốp Cộp phát hiện, T đã ném gói

ma túy về phía khán đài của sân vận động, tổ công tác truy tìm đã thu giữ được 01 gói nylon màu xanh chứa 08 viên ma túy và lập biên bản quả tang về hành vi cất giấu trái phép ma túy; ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ của T 01 xe máy nhãn hiệu HONDA RSX có biển kiểm soát 26F1- 05568; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu đen bị vỡ màn hình .

Ngày 09/11/2021 Công an huyện Sốp Cộp đã thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh gói vật chứng thu giữ của T có khối lượng 0,81gam, đã sử dụng 05 viên có khối lượng 0,50 gam làm mẫu giám định ký hiệu T2; còn lại 03 viên có khối lượng là 0,31 gam ký hiệu T3 lưu kho vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 1754 ngày 10/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu T2 là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu giám định là 0,50 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,81 gam loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số 04/CT- VKSSC ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, truy tố Tòng Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, sau khi trình bày luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Tòng Văn T, từ 20 tháng đến 26 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng: Tịch thu để tiêu hủy: các vỏ phong bì thư, 03 viên Methamphetamine có khối lượng 0,31 gam; trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu đen, chấp nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Vi Thị H 01 chiếc xe máy nhãn hiệu RSX màu sơn đỏ đen, BKS 26F1-05568; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Về nguồn gốc 08 viên ma túy bị cáo Tòng khai mua của Vi Văn V , ở cùng bản, tại biên bản đối chất ngày 30/12/2021 Vi Văn V không nhận đã bán 08 viên ma túy cho T, T không có ý kiến gì khác, ngoài lời khai của bị cáo ra không còn căn cứ khác chứng minh, nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm về số ma túy đã thu giữ trên và không có căn cứ xử lý đối với Vi Văn V.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng, với luận tội của Viện kiểm sát nên không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Vi Thị H , trình bày, chiếc xe máy biển kiểm soát 26F1-05568 là tài sản của bà, ngày 07/11/2021 bị cáo T là con trai bà mang đi sử dụng vào việc Tàng trữ trái phép ma túy, bà và gia đình không biết. Hiện chiếc xe đã được cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp trả lại cho bà ngày 30/12/2021, bà không có ý kiến gì khác, nên không đưa ra đề giải quyết tiếp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực

hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại hồ sơ và tại phiên tòa bị cáo Tòng Văn T khai nhận ngày 07/11/2021 đã mua và cất giấu 08 viên ma túy tổng hợp có khối lượng 0,81 gam chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Sốp Cộp bắt quả tang; Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 21 giờ 20 phút ngày 07 tháng 11 năm 2021; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản cân tịnh vật chứng, Kết luận giám định số 1754, ngày 10/11/2021, nội dung bản Cáo trạng số 04 ngày 20 tháng 01 năm 2022 và vật chứng của vụ án là 0,81gam ma túy, loại Methamphetamine. Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Tòng Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi cất giấu 0,81 gam ma túy của Tòng Văn T là hành vi nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe giáo dục và đề phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải, nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ông nội của bị cáo là Tòng Văn O, là Liệt sĩ đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, quá trình tham gia cách mạng được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Ba, Huân chương kháng chiến hạng Ba, nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án, theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra bị cáo phải bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo qui định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự; xét thấy bị cáo không có điều kiện thi hành, nên không áp dụng.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- 01 phong bì thư đã niêm phong bằng giấy dán niêm phong; bên trong có 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở, 01 mảnh ni lon màu xanh, 01 túi ni lon màu trắng ký hiệu T3 chứa 03 viên ma túy loại Methamphetamine, có

khối lượng 0,31 gam là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu đen bị vỡ màn hình, có lắp 01 thẻ sim số thuê bao 0362764571 xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Tòng Văn T, phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tòng Văn T, 20 (Hai mươi) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07 tháng 11 năm 2021.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam giữ bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án (24/2/2022)

Không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý Vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì thư đã niêm phong bằng giấy dán niêm phong; bên trong có 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở, 01 mảnh ni lon màu xanh, 01 túi ni lon màu trắng ký hiệu T3 chứa 03 viên ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,31 gam.

- Trả cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu đen bị vỡ màn hình, có lắp 01 thẻ sim số thuê bao 0362764571; Toàn bộ vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/01/2022.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Tòng Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sốp Cộp;
- Bị cáo, người có QLNVLQ;
- Công an huyện Sốp Cộp;
- Thi hành HS;
- Trại giam Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Thi HADS huyện Sốp Cộp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Ngọc Tam

